

Bản án số: 75/2018/HSPT

Ngày: 26-02-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

Bà Lê Kim Loan

Ông Trương Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương-Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thanh Hà-Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST-HS, ngày 12/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự số 165/2017/HSST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn L; sinh năm 1985; tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 5 thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Quế; tiền án: 01; ngày 17/3/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội cướp tài sản (Bản án số 64/2006/HSST- chưa được xóa án tích); tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/12/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 05/HSST); ngày 02/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 39/2012/HSST); đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2017; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 20 ngày 09/5/2017 tại trước số nhà 29/2D ấp Đ, xã Bà Đ, huyện H, Công an huyện H bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi mua bán ma túy cho Lưu Khí Hải, thu giữ trên tay trái của L 03 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng chưa kịp giao cho Hải và thu giữ trong túi quần của L đang mặc 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Tại cơ quan điều tra, L khai nhận vào khoảng 11 giờ ngày 09/5/2017 Hải điện thoại hỏi mua ma túy, L đồng ý bán 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng, sau đó L đi bộ đến cư xá Bà Điểm gặp Hùng (không rõ lai lịch) mua 03 gói ma túy với giá 240.000 đồng, Hùng cho L thêm 01 gói ma túy nhỏ để sử dụng, L cất trong túi quần đang mặc, còn 03 gói ma túy trên tay hẹn gặp Hải để giao ma túy thì bị bắt quả tang. Trước đó L đã bán ma túy cho Hải được 02 lần thu lợi bất chính số tiền 16.000 đồng và được Hùng cho một ít ma túy để sử dụng. Đối với Hải cũng thừa nhận hành vi mua ma túy của L. Lời khai của Hải phù hợp với số lần, thời gian, địa điểm mua bán ma túy như L đã khai.

Tại Kết luận giám định số 917/KLGĐ-H ngày 19/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L và hình dấu cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn gửi đến cơ quan giám định bên trong có:

+ Gói 1: Bột màu trắng trong 03 gói giấy bạc là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,2532g loại Heroine;

+ Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0621g loại Heroine.

Ngoài ra Nguyễn Văn L còn khai trước ngày bị bắt khoảng 10 ngày L đã bán cho Hải 01 tép ma túy và ngày 08/5/2017 bán cho Hải 02 tép ma túy. Lời khai của L được Hải xác nhận là đúng sự thật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 165/2017/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 28; 33; 45 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn L nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn L không có kháng cáo và không có kháng nghị liên quan đến tội danh, hình phạt của bị cáo.

Ngày 03/01/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 03/QĐ – VKS-P7 kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 165/2017/HSST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa án sơ thẩm, áp dụng thêm tình tiết tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L với lý do bị cáo L có tiền án, ngày 17/3/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội cướp tài sản (Bản án số 64/2006/HSST) bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 10/11/2011. Ngày 02/7/2012 Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 11/5/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Như vậy, tính từ thời điểm chấp hành xong chính của bản án năm 2012 đến khi bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy ngày 09/5/2017 là chưa đủ 03 năm. Căn cứ khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Nếu chưa được xóa án tích mà phạm tội mới thì thời hạn để xóa án tích cũ tính từ ngày chấp hành xong bản án mới và điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định có lợi cho bị cáo về thời hạn để xóa án tích là 03 năm trong trường hợp bị phạt tù từ 05 năm đến 15 năm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L không có ý kiến gì đối với nội dung kháng nghị, bị cáo thừa nhận đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng nghị sửa án sơ thẩm với lý do: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này khi xét xử là thiếu sót.

Bị cáo không tham gia tranh luận;

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 03/01/2018 đối với bản án sơ thẩm số 165/2017/HSST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn. Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi nhiều lần mua bán chất ma túy cho nhiều người để mục đích có tiền sử dụng ma túy.

Bị cáo Nguyễn Văn L bị bắt quả tang khi đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã xác định được bị cáo nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm bản án không có kháng cáo, kháng nghị đối với phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo nên phần này đã có hiệu lực pháp luật và không thuộc thẩm quyền xem xét của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[3] Xét Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 03/01/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ pháp luật bởi lẽ bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Nhưng căn cứ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 thì không có điều khoản nào quy định về việc sửa bản án khi cấp sơ thẩm áp dụng thiếu các điều khoản định khung tăng nặng hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Do vậy để đảm bảo sự ổn định của bản án nên chỉ cần áp dụng thêm điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo L .

Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong quá trình nghiên cứu hồ sơ, xét xử vụ án áp dụng đúng, đầy đủ quy định của pháp luật, tránh các sai sót sau này.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 03/01/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn L 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân huyện H; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA huyện H; (1)
- VKSND huyện H'; (2)
- Công an huyện H; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Châu